

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2019/HS-ST

Ngày 12 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Hoàng Sơn

Ông Nguyễn Thị Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Giàu – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 467/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần N H, sinh năm: 1980 (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: K, phường T T, thành phố C, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần N H (chết) và bà: Huỳnh T M (chết); vợ: Trần T T; con: 03 người; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân tốt; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/4/2019 cho đến nay.

- Bị hại: Ông Trần M P, sinh năm 1969 (Có mặt)

Địa chỉ: K, phường T T, thành phố C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 04/01/2019, tại nhà bà Tô K P, trú tại k, phường T T, thành phố C, Trần N H nhậu chung với Trần M P và Bùi V T. Trong lúc nhậu thì P yêu cầu H trả 2.000.000 đồng H nợ P trước đó nhưng H nói số tiền này H mượn đã lâu, từ từ sẽ trả P. Vì vậy, giữa P và H xảy ra cự cãi. H bỏ về thì P dùng tay đánh vào mặt H làm H té xuống đất. P nhào đến để đánh H thì H lấy

ghế nhựa nhỏ loại 04 chân đánh vào đầu, mặt của P. Khi P ngã sang 01 bên thì H dùng 04 chân ghế đánh trúng vào lưng P. Sau đó, P và H câu vật nhau dưới nền đất. Trong lúc câu vật, P có dùng tay đánh H nhiều cái. T can ngăn kéo P ra nên H bỏ về nhà còn P đến Công an phường T T, thành phố C trình báo.

Sau khi sự việc xảy ra, P nhập viện điều trị từ lúc 19 giờ 51 phút ngày 04/01/2019 đến 08 giờ ngày 08/01/2019 thì xuất viện. Ngày 19/3/2019, P có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với H.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 53/CN ngày 13/02/2019 thì tình trạng vào viện của P là:

- Vết thương đỉnh trái khoảng 05cm;
- Xây xát da 4 đường lưng trái khoảng 0,5cm x 07 cm;
- Sung nề gò má phải khoảng 02 cm x 02 cm;
- CT Scanner sọ não: Hiện tại không thấy bất thường đậm độ nhu mô não. Gãy lún cung gò má phải.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 51/TgT ngày 28/02/2019 kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 vết sẹo vùng đỉnh trái, kích thước 5cm x 0,2cm. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.
- Gãy cung gò má phải. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12%.

Tại bản Cáo trạng số: 127/CT-VKS ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Trần N H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần N H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã nêu và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật và buộc bị cáo bồi thường số tiền 4.900.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần N H từ 01 năm đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 04 năm.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 4.900.000 đồng. Bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng, còn lại số tiền 1.900.000 đồng đề nghị bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cái ghế nhựa màu nâu đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần N H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 18 giờ ngày 04 tháng 01 năm 2019 tại k, phường T T, thành phố C, tỉnh C, do mâu thuẫn trong lúc nhậu chung nên Trần M P dùng tay đánh vào mặt Trần N H, làm H té ngã xuống đất. P nhào đến để đánh H thì H dùng ghế nhựa nhỏ 04 chân đánh vào đầu, mặt và lưng của P gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.

Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Trần N H về tội *“Cố ý gây thương tích”* theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự bình thường, bản thân bị cáo nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản chất xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, bị cáo phạm tội có một phần lỗi của bị hại, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có có địa chỉ rõ ràng, tại phiên tòa bị hại xác định nguyên nhân bị cáo phạm tội là do bị hại đánh bị cáo

trước, thuộc một phần lỗi của người bị hại. Do đó, để thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là không cần thiết, cần áp dụng hình phạt cải tạo ngoài xã hội đối với bị cáo cũng đủ tính răn đe, giúp bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[4] Đối với hành vi P đánh H, H xác định bị sưng mắt trái nhưng không bị thương tích nên không yêu cầu gì đối với P.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền thuốc và điều trị tại bệnh viện với tổng số tiền là 4.900.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường. Xét đây là sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Quá trình điều tra bị hại đã nhận 2.000.000 đồng tiền bồi thường của bị cáo và ngày 28/6/2019 bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau. Đối trừ với số tiền bị hại yêu cầu thì bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 1.900.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng gồm: 01 cái ghế nhựa màu nâu đen của bà Tô K P, quá trình điều tra bà P không yêu cầu nhận lại. Xét thấy, vật chứng này không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phạm tội bị xét xử nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần N H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Trần N H 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm được tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần N H cho Ủy ban nhân dân phường T T, thành phố C, tỉnh C để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 4.900.000 đồng. Bị cáo đã nộp khắc phục cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng (Trong đó, bị hại nhận trực tiếp của bị cáo 2.000.000 đồng; Ngày 28/6/2019 bị cáo nộp khắc phục cho bị hại 1.000.000 đồng tại cơ quan Thi hành án dân sự

thành phố Cà Mau theo lai số 0003198), đối trừ còn lại số tiền 1.900.000 đồng buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cái ghế nhựa nhỏ đã qua sử dụng (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau).

5 . Về án phí: Buộc bị cáo Trần N H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VNSND thành phố Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kiều Trang

